

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HS-ST

Ngày: 23/02/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Đỗ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mai Hương;

Ông Huỳnh Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 481/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thị Thùy D; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; sinh ngày 15 tháng 3 năm 1978 tại tỉnh L; Nơi thường trú: 489A/23A/70 H, phường S, quận P, Thành phố H; Nơi cư trú: Căn hộ A9-26 Chung cư C đường Đ, phường Y, thành phố T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Ngọc Á, Sinh năm: 1960 và bà Trương Thị L, Sinh năm: 1958 (Đã chết); có chồng đã ly hôn, có 02 con: lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2021 đến ngày 04/01/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: ông Hà Minh T, sinh năm 1997 (là con của bị cáo); Địa chỉ Căn hộ A9-26 Chung cư C đường Đ, phường Y, thành phố T, Thành phố H (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: ông Đỗ Hải B– Luật sư của Văn phòng Luật sư Q – Đoàn luật sư thành phố H (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thạc H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: 103B4, chung cư H, phường Y, thành phố T, Thành phố H

Người làm chứng:

1/ Ông Phan Văn S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 14 đường 41, kp S, phường C, thành phố T, Thành phố H

2/ Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1959

Địa chỉ: 61 đường C, kp E, phường B, thành phố T, Thành phố H

3/ Anh Nguyễn Cao Tấn V, sinh năm 1997

Địa chỉ: 18/2 L, phường B, thành phố A, Thành phố H

4/ Bà Thị Ngọc L, sinh năm 1964

Địa chỉ: 19 N, kp T, phường B, thành phố Đ, Thành phố H

(tất cả vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 15/8/2021, Phạm Thị Thùy D điều khiển xe mô tô biển số 60B1-227.62 từ Chung cư CBD, địa chỉ: 125 Đ, phường L, thành phố T đến Bệnh viện Lê Văn Thịnh để xét nghiệm Covid_19. D điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường Nguyễn Thị Đ rẽ phải vào đường N, phường y, thành phố T thì gặp Chốt kiểm soát dịch Covid-19 do các Chiến sỹ Công an phường B đang trực tại chốt để thực hiện nhiệm vụ.

Tại đây, D được Đại úy Phan Văn S là Chiến sỹ Công an phường B, thành phố T đang làm nhiệm vụ tại Chốt kiểm soát dịch Covid_19 yêu cầu D dừng xe để quét mã QR Code khai báo y tế. D tỏ thái độ không hợp tác và chửi “Mấy thằng chó công an chỉ giỏi ăn hiếp dân” rồi D tiếp tục cho xe chạy vượt chốt. Tiếp đó, Trung úy Nguyễn Thạc H là Chiến sỹ Công an phường B, thành phố T đến hỗ trợ ngăn cản D thì D dùng tay, giữ tay phải của Chiến sỹ H và dùng miệng cắn vào mu bàn tay phải của Chiến sỹ H gây vết thương chảy máu. D tiếp tục dùng tay gạt kính chắn giọt bắn của Chiến sỹ H đang đeo trên mặt, tát vào mặt Chiến sỹ H. Sau đó D bị khống chế đưa về trụ sở Công an phường B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, Phạm Thị Thùy D khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Ngày 15/8/2021, Nguyễn Thạc H là Chiến sỹ Cảnh sát Công an phường B có đơn yêu cầu xử lý hình sự và giám định thương tích. Ngày 26/8/2021, Nguyễn Thạc H có đơn rút yêu cầu khởi tố và từ chối giám định thương tích.

Ngày 20/12/2021 Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố H ban hành kết luận số 1036/KLGĐ với nội D: Trước trong và sau khi thực hiện hành

vi “Chống người thi hành công vụ” xảy ra ngày 15/8/2021 và hiện tại bị cáo Phạm Thị Thùy D có hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

* Vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu đen đỏ biển số 60B1-227.62, số khung: RLHJF2704BY733015; số máy: JF27E0766380. Kết quả điều tra xe trên do D là chủ sở hữu.

- 01 (Một) kính chắn giọt bắn.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình Phạm Thị Thùy D đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thạc H số tiền 20.000.000 đồng. Nguyễn Thạc H đã có đơn bãi nại và không yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của D.

Cáo trạng số 10/CT-VKSTPTĐ ngày 16/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Thành phố H đã truy tố Phạm Thị Thùy D phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Thùy D từ 09 (Chín) tháng đến 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu đen đỏ biển số 60B1-227.62, số khung: RLHJF2704BY733015; số máy: JF27E0766380. Kết quả điều tra xe trên do D là chủ sở hữu. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Phạm Thị Thùy D.

- 01 (Một) kính chắn giọt bắn. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận:

Về tội danh và hành vi của bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tuy nhiên với mức án của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là chưa phù hợp, bởi lẽ theo kết luận giám định tâm thần bị cáo là người bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nếu như quá trình thử thách bị cáo có sơ sót gì do không làm chủ được hành vi của mình thì bản án cho hưởng án treo hôm nay sẽ chuyển thành án giam rất bất lợi cho bị cáo, bản thân bị cáo đã bị tạm giữ tạm giam 04 tháng 20 ngày vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc mức án của bị cáo bằng với thời hạn tạm giữ tạm giam cũng đủ để răn đe giáo dục đối với bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo lao động và chữa bệnh.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội D Cáo trạng đã nêu

Bị cáo và Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: không có ý kiến tranh luận , nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 15/8/2021 Phạm Thị Thùy D đã có hành vi chửi bới các chiến sỹ thực hiện công tác phòng chống dịch covid-19 tại Chốt kiểm soát dịch Covid-19 đường N, phường Y, thành phố T, dùng miệng cắn vào mu bàn tay phải, dùng tay gạt kính chắn giọt bắn của anh Nguyễn Thạc H đang đeo và tát vào mặt anh Hồng nhằm mục đích cản trở người thi hành công vụ, hành vi của bị cáo đã gây thương tích cho anh H, tuy nhiên do anh H từ chối giám định nên không xác định được mức độ thương tích nên không có căn cứ xử lý hình sự về hành vi Cố ý gây thương tích. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Phạm Thị Thùy D đã phạm “Tội chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, gây cản trở đến hoạt động công vụ của cơ quan Nhà nước, của người đang thi hành công vụ, gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, nhất là trong thời gian Thành phố H đang toàn lực thực hiện ngăn ngừa, kiểm soát lây lan dịch Covid- 19 đang diễn biến phức tạp. Trong lúc các lực lượng kiểm soát dịch bệnh thi hành công vụ để đảm bảo công tác phòng chống dịch và bảo vệ sức khỏe của người dân, bản thân bị cáo vì lý do cá nhân đã thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[3] Tuy nhiên xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo

là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy lời bào chữa của Luật sư là có căn cứ nên chấp nhận ý kiến bào chữa. Xét thời hạn tạm giữ tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt tù bằng thời hạn tạm giữ tạm giam đối với bị cáo.

[4] Đối với vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu đen đỏ biển số 60B1-227.62, số khung: RLHJF2704BY733015; số máy: JF27E0766380. Xe do bà D đứng tên chủ sở hữu. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là bộc phát sau khi bị yêu cầu dừng xe khai báo ý tế, không có ý thức phạm tội ngay từ đầu, được xem là phương tiện đi lại, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (Một) kính chắn giọt bắn, xét đây là tang vật trong vụ án không còn sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình Phạm Thị Thùy D đã bồi thường cho anh Nguyễn Thạc H số tiền 20.000.000 đồng, anh Hồng không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thùy D phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm b, i, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Thùy D 04 (bốn) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2021 được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2021 đến ngày 04/01/2022. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Thùy D 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu đen đỏ biển số 60B1-227.62, số khung: RLHJF2704BY733015; số máy: JF27E0766380

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) kính chắn giọt bắn.

(Biên bản giao nhận vật chứng số NK22/015C ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T)

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA TP.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Thị Thu Thảo

